

**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO NHÂN LỰC CỦA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI ĐÁP ỨNG NHU CẦU XÃ HỘI TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI (SAU SÁP NHẬP VỚI TỈNH BÌNH PHƯỚC)**

Trần Văn Chương

Trường Đại học Đồng Nai

Email: chuongsd@yahoo.com.vn

(Ngày nhận bài: 26/6/2025, ngày nhận bài chỉnh sửa: 9/7/2025, ngày duyệt đăng: 17/9/2025)

TÓM TẮT

Trường Đại học Đồng Nai có nhiệm vụ chính là đào tạo bồi dưỡng nhân lực trình độ và chất lượng cao góp phần đáp ứng công cuộc phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai. Trong bối cảnh tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước hợp nhất thành một tỉnh mới, lấy tên là tỉnh Đồng Nai chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, nhu cầu nhân lực trên địa bàn tỉnh mới đặt ra yêu cầu cần thiết, cấp bách phải đồng bộ cả về số lượng, cơ cấu, trình độ và chất lượng đào tạo các ngành nghề. Bài viết đề xuất các giải pháp định hướng phát triển đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập với tỉnh Bình Phước của Trường Đại học Đồng Nai.

Từ khóa: Phát triển đào tạo, nhu cầu xã hội, Trường Đại học Đồng Nai

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội Khóa XV ngày 12/6/2025 Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp Tỉnh đã quyết nghị:

Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km², quy mô dân số là 4.491.408 người. (Quốc hội, 2025)

Chủ trương thành lập tỉnh Đồng Nai trên cơ sở sáp nhập tỉnh Bình Phước với tỉnh Đồng Nai sẽ tạo thế và lực mới trong việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH); là điều kiện để tạo sự thay đổi về cơ cấu sản xuất, cơ cấu ngành nghề; tổ chức sinh hoạt xã hội; tổ chức không gian kiến trúc xây dựng; thu hút nguồn lực đầu tư; phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ. Trong cơ cấu GRDP (Gross Regional Domestic Product - Tổng sản phẩm trên địa bàn) của tỉnh Đồng Nai, khu vực công nghiệp và xây

dựng chiếm tới 58,5% và dịch vụ chiếm 24,5%, nông lâm thủy sản 9,7%; còn cơ cấu GRDP của Bình Phước có sự cân bằng giữa các khu vực công nghiệp và xây dựng, dịch vụ, nông lâm thủy sản, chiếm tỉ trọng lần lượt 42,89%, 31,19% và 22,12% (Tâm An, 2025). Dự báo đến năm 2030 cơ cấu GRDP của tỉnh Đồng Nai cũ, công nghiệp - xây dựng chiếm 59% (riêng công nghiệp chế biến chế tạo chiếm 50%); dịch vụ chiếm 29%; nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 6% và kinh tế số có tỉ trọng từ 35-37% (Thủ tướng Chính phủ, 2024); tương ứng ở tỉnh Bình Phước là 54%, 35%; 11% và 30% (Thủ tướng Chính phủ, 2023).

Nhân lực trong độ tuổi lao động (từ 15 tuổi trở lên) đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ ở hai tỉnh vào thời điểm năm 2023 cụ thể như sau:

- Tỉnh Đồng Nai:

Tỉ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ so với tổng lực lượng lao động trong năm (1.785.078 người) đạt 22,8%,

trong đó trình độ trung cấp đến tiến sĩ chiếm tỉ lệ 7,73% bao gồm: chuyên môn kỹ thuật bậc cao có trình độ đại học, sau đại học là 110.239 người (chiếm tỉ lệ 6,17%) và chuyên môn kỹ thuật bậc trung có trình độ trung cấp, cao đẳng là 27.946 người (chiếm tỉ lệ 1,56%) (Chi cục Thống kê tỉnh Đồng Nai, 2024).

Dự báo đến năm 2030, tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 40%. Phương hướng phát triển nguồn nhân lực đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050:

Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu về nhân lực có kỹ năng cho phát triển các ngành, lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực kinh tế và ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ. Xây dựng, triển khai các mô hình đào tạo theo chuỗi, gắn kết với các trung tâm khởi nghiệp, trung tâm đổi mới sáng tạo, gắn với các doanh nghiệp, tập đoàn lớn. (Thủ tướng Chính phủ, 2024)

- Tỉnh Bình Phước:

Tỉ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ so với tổng lực lượng lao động trong năm (587.424 người) đạt 20,0%, trong đó trình độ trung cấp đến tiến sĩ chiếm tỉ lệ 6,50% (bao gồm: chuyên môn kỹ thuật bậc cao có trình độ đại học, sau đại học là 27.447 người, chiếm tỉ lệ 4,67% và chuyên môn kỹ thuật bậc trung có trình độ trung cấp, cao đẳng là 10.723 người, chiếm tỉ lệ 1,83%) (Chi cục Thống kê tỉnh Bình Phước, 2024).

Dự báo đến năm 2030, tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 40%. Phương hướng phát triển nguồn

nhân lực đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050:

Ưu tiên đào tạo lực lượng lao động có trình độ, kỹ năng, tính chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Thu hút, chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn lao động có trọng tâm, trọng điểm. (Thủ tướng Chính phủ, 2023)

Nhân lực lao động tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập với tỉnh Bình Phước cần được tiến hành khảo sát, đánh giá về số lượng, cơ cấu giới tính, trình độ đào tạo và loại hình ngành nghề, phân bổ theo khu vực, loại hình, ngành kinh tế nhằm xây dựng dự báo chiến lược phát triển nguồn nhân lực lao động và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu nhân lực lao động đáp ứng yêu cầu mục tiêu của công cuộc phát triển KT-XH theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế trí thức và kinh tế số trên địa bàn Tỉnh mới trong những năm tới; đồng thời phù hợp với nội dung Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ “Ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030” đã xác định mục tiêu cụ thể về “Tăng số lao động có kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động”: Tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30% vào năm 2025 và đạt 35-40% vào năm 2030; Chỉ số Lao động có kiến thức chuyên môn trong Chỉ số đổi mới, sáng tạo toàn cầu (GII) thuộc nhóm 60 nước đứng đầu vào năm 2025 và thuộc nhóm 55 nước đứng đầu vào năm 2030; Tỉ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 80% năm 2025 và 90% năm 2030.

Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Bình Phước hiện nay chỉ có một trường đại học công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, đó là Trường Đại học Đồng Nai, được thành lập theo Quyết định số 1572/QĐ-TTg ngày 20 tháng 08 năm 2010 trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Đồng Nai. Sứ mạng của Trường Đại học Đồng Nai là:

Đào tạo trình độ đại học, bồi dưỡng ngắn hạn, cung cấp nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng, thái độ làm việc chuyên nghiệp cho các trường học, các doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu của người sử dụng lao động và người học; Hợp tác, nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai và khu vực Đông Nam bộ. (Trường Đại học Đồng Nai, 2023)

Trong bối cảnh tỉnh Đồng Nai và Bình Phước hợp nhất thành tỉnh Đồng Nai mới, nhu cầu nhân lực trình độ cao trên địa bàn tỉnh mới sẽ gia tăng cả về quy mô số lượng và trình độ đào tạo các ngành nghề. Đây là một trong các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu, là thời cơ và cũng là thách thức đối với Trường Đại học Đồng Nai trong thời gian tới. Trước bối cảnh này, Trường Đại học Đồng Nai nhất thiết phải kịp thời rà soát, điều chỉnh Chiến lược và Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Đồng Nai đến năm 2030 và giai đoạn 2030-2035, trong đó nhiệm vụ trung tâm là phải điều chỉnh, xây dựng mục tiêu phát triển đào tạo (cả về số lượng và trình độ các ngành đào tạo đại học, sau đại học; quy mô số lượng và chất lượng đào tạo) nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực phục vụ hiệu quả công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sự phát

triển kinh tế (ưu tiên phù hợp cơ cấu GRDP của tỉnh Đồng Nai) và xã hội nói chung, đồng thời đáp ứng yêu cầu mục tiêu cụ thể đối với giáo dục đại học như Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW ban hành ngày 04/ 11/ 2013) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã xác định, đó là: “Tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học...” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013).

Bằng phương pháp phân tích, tổng hợp dữ liệu thống kê, nghiên cứu hệ thống văn bản liên quan, bài viết đánh giá thực trạng đào tạo của Trường Đại học Đồng Nai, từ đó đưa ra các giải pháp, kiến nghị nhằm định hướng phát triển đào tạo nhân lực của Trường Đại học Đồng Nai đáp ứng nhu cầu xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát thực trạng đào tạo của Trường Đại học Đồng Nai

Trường Đại học Đồng Nai tiền thân là Cơ sở 4 - Trường Cao đẳng Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh (thành lập từ 1976), tiếp đến là Trường Cao đẳng Sư phạm Đồng Nai), Trường Đại học Đồng Nai (thành lập năm 2010) đã trải qua gần ½ thế kỷ, có bước phát triển nhất định về đội ngũ cán bộ, viên chức; quy mô ngành đào tạo và người học; cơ sở vật chất – kỹ thuật... Trường đã đào tạo trên 50.000 giáo viên, gần 1.000 cán bộ quản lý cho các trường từ mầm non đến trung học phổ thông, hơn 2.000 cử nhân kinh tế, kỹ thuật cho các doanh nghiệp (Lê Anh Đức, 2021). Đội ngũ giảng viên cơ hữu hiện có 254 người, bao gồm: 254 người có trình độ sau đại học, tỉ lệ 100% so

tổng số giảng viên, trong đó có 54 tiến sĩ (2 Phó Giáo sư), tỉ lệ gần 21,25%; 200 thạc sĩ, tỉ lệ 78,25% (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025). Năm học 2024-2025, Nhà trường đào tạo 4.841 sinh viên (trong đó có 4.614 sinh viên trong Tỉnh, chiếm tỉ lệ 94,5%) ở 10 ngành đại học và 01 ngành cao đẳng, bao gồm: 2.446 sinh viên ở 5 ngành Sư phạm (Đại học Sư phạm Toán học, Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Tiếng Anh, Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học; Cao đẳng Giáo dục Mầm non) và 2.395 sinh viên ở 5 ngành đại học ngoài Sư phạm (Đại học Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử, Kỹ thuật Cơ khí, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Ngôn ngữ Anh) (Trường Đại học Đồng Nai, 2025). Ngoài ra nhà trường còn tổ chức đào tạo 12 ngành đại học đào tạo liên thông từ Cao đẳng, 01 ngành đại học liên thông từ Trung cấp và 02 ngành đại học văn bằng 2 (Trường Đại học Đồng Nai, 2023).

Hạn chế chủ yếu về phát triển đào tạo của Trường Đại học Đồng Nai là số ngành đào tạo đại học còn chưa đầy đủ tất cả các ngành sư phạm, số ngành ngoài sư phạm mang tính phổ biến và cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập ở lĩnh vực kinh tế (02 ngành), ngoại ngữ (01 ngành) và kỹ thuật (02 ngành) còn quá ít, lĩnh vực công nghệ thông tin và nông, lâm, thủy sản hiện nay chưa có ngành nào. Đội ngũ giảng viên trình độ tiến sĩ tuy chiếm tỉ lệ cao hơn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (chuẩn tiến sĩ đối với cơ sở giáo dục đại học hiện nay không thấp hơn 20%), nhưng từ năm 2030 phải đạt không thấp hơn 30% (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025). Vấn đề cần chú ý là cơ cấu ngành đào tạo của đội ngũ

giảng viên trình độ tiến sĩ còn thiếu cân đối; số giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư rất ít (hiện nay chỉ có 02 phó giáo sư) chưa đáp ứng yêu cầu phát triển ngành đào tạo đại học mới và đào tạo sau đại học. Nguyên nhân chủ quan chính là sự đầu tư nguồn lực của Tỉnh còn chưa đủ mạnh, chưa tương xứng với tiềm năng kinh tế địa phương, nhất là chính sách thu hút, sử dụng và đãi ngộ thích hợp để xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên (tuyển dụng đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ, chức danh phó giáo sư, giáo sư, đồng thời khuyến khích giảng viên cơ hữu tiếp tục học tập đúng chuyên ngành đào tạo từ đại học lên thạc sĩ và lên trình độ tiến sĩ, có các công trình khoa học đóng góp cho sự phát triển giáo dục và đào tạo của Việt Nam để được công nhận chức danh phó giáo sư, giáo sư nhằm duy trì và nâng cao chất lượng các ngành đào tạo hiện có và mở thêm ngành đào tạo mới).

2.2. Định hướng phát triển đào tạo nhân lực của Trường Đại học Đồng Nai đáp ứng nhu cầu xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (mới)

2.2.1. Về mục tiêu đào tạo

“Phát triển quy mô số lượng ngành đào tạo đại học và sau đại học, số lượng người học ở các trình độ đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế trí thức, kinh tế số và ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (công nghệ 4.0)”.

Đề xuất phát triển cơ bản đầy đủ các ngành đào tạo sư phạm theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhất là lĩnh vực STEAM (Khoa học - Science, Công nghệ - Technology, Kỹ thuật - Engineering, Nghệ thuật - Art và Toán học - Mathematics); chọn lọc phát triển

các ngành đào tạo về lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, công nghệ và nông, lâm, thủy sản nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực phục vụ hiệu quả công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sự phát triển KT-XH của tỉnh Đồng Nai là chủ yếu và góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực khu vực Đông Nam bộ và cả nước.

2.2.2. Về các nhiệm vụ, giải pháp

Thứ nhất, Nhà trường cần xác định được nhu cầu nhân lực các ngành, nghề tương ứng với trình độ đào tạo đến năm 2030-2035 và định hướng sau năm 2035 trên cơ sở “Dự báo nhu cầu nhân lực của tỉnh Đồng Nai và khu vực Đông Nam bộ”. Từ đó, chủ động xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành đào tạo và quy mô tuyển sinh hàng năm của trường. Đồng thời, kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng định hướng cho người học lựa chọn trình độ đào tạo, ngành nghề phù hợp với nhu cầu xã hội để hạn chế hiện tượng thất nghiệp hoặc có việc làm nhưng trái ngành đào tạo sau khi tốt nghiệp.

Thứ hai, đổi mới xây dựng chương trình đào tạo gắn với chuẩn đầu ra (yêu cầu cần đạt về phẩm chất của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp) nhất quán với mục tiêu của chương trình đào tạo (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021) bảo đảm tính khoa học, hiện đại, hệ thống theo chuẩn quốc gia, tiếp cận và tiến tới chuẩn AUN-QA (ASEAN University Network - Quality Assurance: Bộ tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng mạng lưới cơ sở giáo dục đại học Đông Nam Á), chuẩn quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn

nghề nghiệp của địa phương, khu vực Đông Nam bộ và cả nước trong bối cảnh thời đại công nghệ 4.0, đặc biệt là ứng dụng công nghệ AI (Artificial Intelligence - trí tuệ nhân tạo) trong thời gian tới.

Thứ ba, đổi mới hình thức tổ chức đào tạo của nhà trường phù hợp với ngành đào tạo thông qua hình thức liên kết, phát huy thế mạnh của trường đại học, học viện, các trường thuộc Đại học Vùng, Đại học Quốc gia trong nước và hợp tác quốc tế với các cơ sở đào tạo đại học nước ngoài để hỗ trợ đào tạo; huy động sự tham gia tích cực của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, trường mầm non và trường phổ thông, doanh nghiệp sản xuất, thương mại và dịch vụ... trong quá trình đào tạo, tích cực bảo đảm chất lượng đào tạo đáp ứng thiết thực yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp xã hội.

Thứ tư, đổi mới hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá để phát triển tư duy độc lập, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu cho người học theo định hướng: Kiểm tra, đánh giá theo mục tiêu đào tạo, khả năng nhận thức, kỹ năng, năng lực tư duy qua từng môn học; Áp dụng nhiều hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá khác nhau, đặc biệt ở đại học cần chú trọng các bài tập lớn (tiểu luận, tổng luận môn học) và cần được tiến hành thường xuyên trong quá trình đào tạo. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá như xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến, sử dụng phần mềm chấm điểm tự động, các hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến... Kết quả kiểm tra, đánh giá được sử dụng để đánh giá chất lượng

giảng dạy, học tập và chất lượng chương trình, nội dung, phương tiện đào tạo.

Thứ năm, đổi mới công tác hỗ trợ sinh viên trong xây dựng phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học, nhất là đào tạo theo hệ thống tín chỉ; tăng cường rèn luyện, phát triển hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng tư duy và kỹ năng sống (kỹ năng mềm); quan tâm đúng mức giáo dục phẩm chất chính trị đạo đức, thái độ nghề nghiệp, ý thức phục vụ nhân dân cho sinh viên.

Thứ sáu, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trên cơ sở huy động nguồn lực của nhà trường (đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất, trang thiết bị; tài chính...); hợp tác, chuyển giao công nghệ với các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước, tập trung vào các nhóm đề tài: Nâng cao chất lượng đào tạo; Đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội; Phát triển KT-XH địa phương và khu vực Đông Nam bộ.

Thứ bảy, tăng cường phát triển đội ngũ giảng viên “đủ về số lượng; đồng bộ về cơ cấu (độ tuổi, giới tính, ngành học, trình độ đào tạo đạt chuẩn, trên chuẩn và tỉ lệ giảng viên toàn thời gian có trình độ tiến sĩ đạt hoặc cao hơn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo); tốt về phẩm chất; giỏi về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo”; đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học theo hướng mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực người học. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục và quản lý hành chính, năng lực quản lý giỏi và phẩm chất chính trị, đạo đức tốt. Chuyên nghiệp hóa đội ngũ cán bộ, nhân viên hành chính, chú trọng cán bộ chuyên trách công tác đào

tạo, phụ trách công tác cố vấn học tập. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông thực hiện hiệu quả mục tiêu chuyển đổi số trong quản lý giáo dục, dạy và học, kiểm tra và đánh giá, nghiên cứu khoa học.

Xây dựng bầu không khí tâm lý lành mạnh trong học thuật và quan hệ giao tiếp. Bảo đảm các chế độ chính sách nhà nước và chính sách ưu đãi của địa phương cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và người lao động, chú trọng thực hiện chính sách thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ, chức danh giáo sư, phó giáo sư về công tác tại Trường và chính sách ưu đãi cho giảng viên cơ hữu đào tạo nâng cao trình độ tiến sĩ, chức danh phó giáo sư, giáo sư.

Thứ tám, đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật, bảo đảm đầy đủ, đồng bộ, chuẩn hóa và hiện đại (giáo trình, các phần mềm dạy học và quản lý, thư viện điện tử, phòng học trang bị công nghệ thông tin, phòng bộ môn, cơ sở thí nghiệm - thực hành, thực tập, sản xuất,...), chú trọng tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và các trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin. Huy động nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật của nhà trường và sử dụng cơ sở của các đơn vị liên kết phục vụ đào tạo, bảo đảm chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp. Cung ứng đủ kinh phí cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động quản lý nhà trường.

Thứ chín, tăng cường các hoạt động đảm bảo chất lượng và công tác kiểm tra tra đào tạo, khắc phục kịp thời những hạn chế, yếu kém trong các thành tố cấu thành nhà trường, cũng như đầu tư phát

triển các thành tố liên quan để bảo đảm các điều kiện cần thiết, đạt chuẩn chất lượng, tạo thuận lợi cho quá trình đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội ở nhà trường.

Thứ mười, hoàn thiện các cơ sở pháp lý và cơ chế chính sách đối với công tác quản lý nhà trường. Trên cơ sở các văn bản pháp luật liên quan, ban hành đầy đủ các văn bản pháp lý của trường theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, phân quyền, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về đào tạo, nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất; xây dựng mối quan hệ và lễ lối làm việc trong quản lý giữa các thành viên cùng cấp, các cấp quản lý, chính quyền với tổ chức cơ sở Đảng, các đoàn thể, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tôn trọng chức trách, chặt chẽ, khoa học và thông suốt.

Thứ mười một, đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo trên tất cả các phương diện: Huy động nguồn lực vật chất xã hội hỗ trợ đào tạo (tài trợ cơ sở vật chất cho nhà trường, phối hợp cho người học thực hành, thực tập, tiếp nhận họ sau khi tốt nghiệp,...); Huy động nguồn lực trí tuệ xã hội tham gia vào quá trình đào tạo, nhất là các khâu như: Dự báo nhu cầu nhân lực, xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình, giảng dạy, nghiên cứu khoa học,...; Xây dựng cơ chế để xã hội tham gia giám sát, đánh giá hoạt động và kết quả hoạt động của nhà trường. Đổi mới công tác xã hội hóa đào tạo gắn với đổi mới dân chủ hóa nhà trường, xây dựng cơ chế đánh giá khoa học, khách quan giữa cấp trên và cấp dưới, giữa sinh viên và giảng viên; Thực hiện ba công khai, quan tâm bàn bạc dân chủ, cởi mở, tiếp thu ý kiến người dân.

Việc đổi mới xã hội hóa đào tạo gắn với đổi mới dân chủ hóa nhà trường cùng

với việc đổi mới, hoàn thiện các cơ sở pháp lý và cơ chế chính sách trong công tác quản lý nhà trường sẽ xây dựng môi trường đào tạo đồng bộ và thuận lợi tác động tích cực đến chất lượng, hiệu quả của quá trình đào tạo, góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo đề ra.

3. Kết luận và khuyến nghị

3.1. Kết luận

“Đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội cả về số lượng, đồng bộ về cơ cấu ngành nghề và chất lượng nguồn nhân lực” chắc chắn sẽ góp phần tích cực đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển KT-XH các địa phương nói riêng và trên phạm vi cả nước đáp ứng yêu cầu mục tiêu sáp nhập đơn vị hành chính cấp Tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế trí thức, kinh tế số, xã hội số và ứng dụng thành tựu công nghệ 4.0. Đây cũng chính là mục tiêu nhiệm vụ trung tâm và chủ yếu của Trường Đại học Đồng Nai nói riêng và các cơ sở giáo dục đại học trong hệ thống giáo dục đại học nước nhà.

3.2. Khuyến nghị

3.2.1. Với lãnh đạo tỉnh Đồng Nai

- Đề nghị sớm chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu và công bố “Dự báo nhu cầu nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển KT-XH tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2030-2035 và định hướng sau năm 2035”.

- Đề nghị ban hành chính sách đầu tư nguồn lực (đội ngũ, tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật) thỏa đáng nhằm đáp ứng yêu cầu Chiến lược phát triển và Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển Trường Đại học Đồng Nai trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển KT-XH tỉnh Đồng Nai.

- Cho phép Trường Đại học Đồng Nai được giữ lại Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm và Trường Mầm non Thực hành Sư phạm; xây dựng và triển khai đề án phát triển toàn diện nhà trường theo hướng bền vững, chất lượng cao, giúp Trường Đại học Đồng Nai chủ động tổ chức thực hành sư phạm, phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên sư phạm, thực hiện các hoạt động nghiên cứu, thực nghiệm khoa học giáo dục, ứng dụng các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục tiên tiến vào thực tiễn hoạt động của nhà trường (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014).

3.2.2. Với Trường Đại học Đồng Nai

a) Với lãnh đạo Trường

- Tăng cường tính chủ động, tích cực tham mưu lãnh đạo tỉnh Đồng Nai (mới) quan tâm chỉ đạo, có chính sách đầu tư toàn diện nguồn lực thoả đáng cho Trường Đại học Đồng Nai đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực phục vụ hiệu quả phát triển KT-XH địa phương. Ưu tiên chính sách thu hút, sử dụng và đãi ngộ thích hợp để phát triển đội ngũ giảng viên đồng bộ với phát triển ngành đào tạo đại học và sau đại học.

- Đầu tư nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển (*Sứ mạng, Tầm nhìn, Mục tiêu*) và xây dựng Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển Trường Đại học Đồng Nai phù hợp với nhu cầu nhân lực xã hội trong bối cảnh tỉnh Đồng Nai sáp nhập với tỉnh Bình Phước.

- Quan tâm tham khảo và vận dụng phù hợp các ý kiến đề xuất về định hướng phát triển đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập với tỉnh Bình Phước của Trường Đại học Đồng Nai.

b) Với đội ngũ giảng viên cơ hữu

Phát huy năng lực, phẩm chất nhà giáo trong nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học; tích cực tự bồi dưỡng và tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và trình độ đào tạo trên chuẩn, chức danh phó giáo sư, giáo sư nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển KT-XH địa phương và cả nước, thích ứng với bối cảnh phát triển nền kinh tế trí thức, kinh tế số và ứng dụng thành tựu công nghệ 4.0 trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). *Thông tư số 16/2014/TT-BGDĐT ngày 16/5/2014 Quy chế hoạt động của trường thực hành sư phạm*. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 ban hành Chuẩn cơ sở giáo dục đại học*. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025). Hệ thống CSDL về giáo dục đại học. Website Bộ Giáo dục và đào tạo. Truy cập ngày 22/6/2025, từ <https://hemis.moet.gov.vn/>. Chi cục Thống kê tỉnh Bình Phước. (2024). *Niên giám thống kê tỉnh Bình Phước năm 2023*. Nxb Thống kê.

- Chi cục Thống kê tỉnh Đồng Nai. (2024). *Niên giám thống kê tỉnh Đồng Nai năm 2023*. Nxb Thống kê.
- Lê Anh Đức. (2023). Thông điệp của hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai. *Website Trường Đại học Đồng Nai*. Truy cập ngày 12/6/2025, từ <https://dnpu.edu.vn/thong-diep-cua-hieu-truong>.
- Quốc hội. (2012). *Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012..*
- Quốc hội. (2025). *Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp Tỉnh*.
- Tâm An. (2025). Đo khoảng cách kinh tế của Đồng Nai và Bình Phước trước khi sáp nhập. *Báo VietNamNet*. Truy cập ngày 12/6/2025, từ <https://vietnamnet.vn/khoang-cach-kinh-te-cua-dong-nai-va-binh-phuoc-nhu-the-nao-truoc-khi-sap-nhap-2391520.html>.
- Thủ tướng Chính phủ. (2021). *Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 Ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2023). *Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2024). *Quyết định số 566/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*.
- Trường Đại học Đồng Nai. (2023). *Chiến lược phát triển Trường Đại học Đồng Nai đến 2025 và giai đoạn 2025-2030 (ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/NQ-HDT ngày 12/01/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Nai)*.
- Trường Đại học Đồng Nai. (2025). *Báo cáo số 1045/BC-ĐHĐN ngày 24/6/2025 Tổng kết nhiệm vụ năm học 2024-2025*.

HUMAN RESOURCE TRAINING DEVELOPMENT ORIENTATION OF DONG NAI UNIVERSITY TO MEET SOCIAL NEEDS IN DONG NAI PROVINCE (AFTER MERGER WITH BINH PHUOC PROVINCE)

Tran Van Chuong

Dong Nai University

Email: chuongsgd@yahoo.com.vn

(Received: 26/6/2025, Revised: 9/7/2025, Accepted for publication: 17/9/2025)

ABSTRACT

Dong Nai University has the primary task of training and fostering high-quality human resources to contribute to socio-economic development of Dong Nai province. In the context of Dong Nai and Binh Phuoc Provinces merging into a new province, named Dong Nai Province, which officially came into operation from July 1, 2025, the demand for human resources in the province has set necessary and urgent requirements for synchronization in terms of quantity, structure, qualifications and quality of training across various professions. The article proposes solutions to orient Dong Nai University in the development of human resource training so as to meet social needs of Dong Nai Province following the merger with Binh Phuoc Province.

Keywords: Training development, social needs, Dong Nai University